ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:119 /2026/QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 4 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới và thí điểm xã nông thôn mới hiện đại; quy định điều kiện công nhận tỉnh Tây Ninh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới và thí điểm xã nông thôn mới hiện đại; quy định điều kiện công nhận tỉnh Tây Ninh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới và thí điểm xã nông thôn mới hiện đại; quy định điều kiện công nhận tỉnh Tây Ninh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 2. Quy định về Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới và thí điểm xã nông thôn mới hiện đại; điều kiện công nhận tỉnh Tây Ninh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030

1. Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2026 - 2030 *đính kèm Phụ lục I*;

2. Bộ tiêu chí thí điểm xã nông thôn mới hiện đại trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2026 - 2030 *đính kèm Phụ lục II*;

3. Quy định điều kiện tỉnh Tây Ninh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 *đính kèm Phụ lục III*.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới và thí điểm xã nông thôn mới hiện đại; quy định điều kiện công nhận tỉnh Tây Ninh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 theo quy định. Định kỳ 06 tháng và hằng năm, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh được phân công phụ trách các nội dung tiêu chí, chỉ tiêu trong phụ lục kèm theo Quyết định có trách nhiệm ban hành hướng dẫn thực hiện, chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, thẩm định và thông báo kết quả đối với các nội dung tiêu chí do ngành phụ trách.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Căn cứ Quyết định này và văn bản hướng dẫn của các sở, ngành tỉnh, xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện.

b) Thực hiện báo cáo định kỳ (06 tháng, hằng năm) và đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2026-2030 (thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường).

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Quyết định này thay thế các Quyết định: 49/2023/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Long An, giai đoạn 2021-2025; 32/2024/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Long An giai đoạn 2021 - 2025.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch

Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường *(báo cáo)*;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Văn phòng ĐP TW Chương trình MTQG *(báo cáo)*;
- Cục kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật – Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh *(báo cáo);*
- CT, PCT. UBND tỉnh;
- Thành viên BCĐ các Chương trình MTQG;
- CVP, PCVP. UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Phòng: KTTC, VHXH, NC;
- Lưu: VT, Luan.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Lê Văn Hẳn

Phụ lục I

BỘ TIÊU CHÍ VỀ XÃ NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH GIAI ĐOẠN 2026 – 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số 119/2026/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
			Xã nhóm 1	Xã nhóm 2	Xã nhóm 3		
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xã hoặc quy hoạch đô thị được phê duyệt, được công bố công khai đúng thời hạn và ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch	Đạt	Đạt	Đạt	Sở Xây dựng	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các xã.
		1.2. Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết điểm dân cư mới	Đạt	Đạt	Đạt		
		1.3. Có quy chế quản lý kiến trúc được phê duyệt hoặc được tích hợp trong quy hoạch chung xã	Đạt	Đạt	Đạt		

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
			Xã nhóm 1	Xã nhóm 2	Xã nhóm 3		
2	Hạ tầng kinh tế - xã hội	2.1. Hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã đảm bảo kết nối và được bảo trì hằng năm; tỷ lệ đường xã đạt chuẩn theo quy hoạch đạt 100%, tỷ lệ km đường xã được trồng cây xanh dọc tuyến đường đạt ≥50%; đường thôn, ngõ, xóm được cứng hóa	- Đảm bảo kết nối giao thông tuân thủ quy định của Luật Đường bộ năm 2024 và Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. - Có 100% đường xã được đầu tư xây dựng hoặc nâng cấp cải tạo đạt chuẩn quy hoạch được duyệt, phù hợp tốc độ đô thị hóa; - Có 100% đường xã đạt cấp kỹ thuật đường đô thị theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13592:2022 Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế; - Có tối thiểu 50% chiều dài đường xã được trồng cây xanh dọc tuyến đường; - Có 100% đường thôn, ngõ, xóm được cứng hóa (bê tông hóa hoặc nhựa hóa); - Có 100% đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã được tổ chức thực hiện công tác bảo trì hàng năm theo quy định	- Đảm bảo kết nối giao thông tuân thủ quy định của Luật Đường bộ năm 2024 và Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. - Có 100% đường xã được đầu tư xây dựng hoặc nâng cấp cải tạo đạt chuẩn quy hoạch được duyệt; - Có 100% đường xã có cấp kỹ thuật tối thiểu đạt cấp B theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 10380:2014 Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế; bảo đảm có đủ công trình hạ tầng kỹ thuật cần thiết như: hệ thống báo hiệu đường bộ (cọc tiêu, biển báo, sơn kẻ đường...), hệ thống thoát nước, hệ thống phòng hộ..., hệ thống chiếu sáng, vỉa hè tại các đoạn qua khu dân cư... - Có tối thiểu 50% chiều dài đường xã được trồng cây xanh dọc tuyến đường; - Có tối thiểu 90% đường thôn, ngõ, xóm được cứng hóa (bê tông hóa hoặc nhựa hóa); - Có 100% đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã được tổ chức thực hiện công tác bảo trì hàng năm theo quy định	- Đảm bảo kết nối giao thông tuân thủ quy định của Luật Đường bộ năm 2024 và Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. - Có 100% đường xã được đầu tư xây dựng hoặc nâng cấp cải tạo đạt chuẩn quy hoạch được duyệt; - Có 100% đường xã có cấp kỹ thuật tối thiểu đạt cấp B theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 10380:2014 Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế; - Có tối thiểu 50% chiều dài đường xã được trồng cây xanh dọc tuyến đường; - Đường thôn, ngõ, xóm được cứng hóa (bê tông hóa hoặc nhựa hóa); - Có 100% đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã được tổ chức thực hiện công tác bảo trì hàng năm theo quy định.	Sở Xây dựng	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các xã.
		2.2. Các công trình thủy lợi do xã quản lý được bảo trì hàng năm, đảm bảo diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động	- Có kế hoạch bảo trì công trình thủy lợi do xã quản lý; thực hiện bảo trì công trình thủy lợi đạt 100% theo kế hoạch; - Diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt tỷ lệ ≥90%; - Có áp dụng công nghệ tiên tiến, phù hợp với phát triển nông nghiệp đô thị.	- Có kế hoạch bảo trì công trình thủy lợi do xã quản lý; thực hiện bảo trì công trình thủy lợi đạt 100% theo kế hoạch; - Diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt tỷ lệ ≥80%; - Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước đạt từ 30% trở lên	- Có kế hoạch bảo trì công trình thủy lợi do xã quản lý; thực hiện bảo trì công trình thủy lợi đạt 100% theo kế hoạch; - Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp cần tưới của xã được tưới, tiêu bởi công trình thủy lợi đạt từ 50% trở lên Đối với những địa bàn có điều kiện địa hình phức tạp, không thuận lợi về nguồn nước, không có công trình thủy lợi nhưng có điều kiện khí hậu thuận lợi, mưa thuận gió hòa, canh tác theo tập quán địa phương, đảm bảo trong 03 năm liên tục có cây trồng sinh trưởng phát triển bình thường, cho năng suất ổn định thì được đánh giá là "Đạt"	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các xã.

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
			Xã nhóm 1	Xã nhóm 2	Xã nhóm 3		
2	Hạ tầng kinh tế - xã hội	2.3. Đảm bảo yêu cầu về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	- Có quyết định thành lập Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã và kiện toàn khi có thay đổi. - Có quy chế hoạt động của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã trong đó có phân công nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự - Có quyết định thành lập đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã; được củng cố và duy trì hoạt động thường xuyên. - Có Kế hoạch phòng, chống thiên tai cấp xã giai đoạn 05 năm tương ứng với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội được điều chỉnh hằng năm và kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống thiên tai hằng năm. - Có xác định nội dung và biện pháp phòng, chống thiên tai phù hợp với từng loại hình thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai thường xảy ra tại địa phương. - Có phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai có khả năng xảy ra trên địa bàn. - Hằng năm có quyết định giao nhiệm vụ về chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ cho hoạt động phòng, chống thiên tai tại địa phương; có phương án huy động vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ cho hoạt động phòng, chống thiên tai theo kế hoạch được duyệt. - Trên địa bàn xã có hệ thống thu nhận, truyền tải và cung cấp thông tin dự báo, cảnh báo và ứng phó thiên tai để các hộ gia đình được tiếp nhận một cách kịp thời, đầy đủ. - Kết quả chấm điểm đạt từ 85 điểm trở lên theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 14/2026/TT-BNNMT ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung tiêu chí, điều kiện thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	- Có quyết định thành lập Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã và kiện toàn khi có thay đổi. - Có quy chế hoạt động của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã trong đó có phân công nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự. - Có quyết định thành lập đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã; được củng cố và duy trì hoạt động thường xuyên. - Có Kế hoạch phòng, chống thiên tai cấp xã giai đoạn 05 năm tương ứng với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội được điều chỉnh hằng năm và kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống thiên tai hằng năm. - Có xác định nội dung và biện pháp phòng, chống thiên tai phù hợp với từng loại hình thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai thường xảy ra tại địa phương. - Có phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai có khả năng xảy ra trên địa bàn. - Hằng năm có quyết định giao nhiệm vụ về chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ cho hoạt động phòng, chống thiên tai tại địa phương; có phương án huy động vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ cho hoạt động phòng, chống thiên tai theo kế hoạch được duyệt. - Trên địa bàn xã có hệ thống thu nhận, truyền tải và cung cấp thông tin dự báo, cảnh báo và ứng phó thiên tai để các hộ gia đình được tiếp nhận một cách kịp thời, đầy đủ. - Kết quả chấm điểm đạt từ 70 đến dưới 85 điểm theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 14/2026/TT-BNNMT ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung tiêu chí, điều kiện thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	- Có quyết định thành lập Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã và kiện toàn khi có thay đổi - Có quy chế hoạt động của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã trong đó có phân công nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự. - Có quyết định thành lập đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã; được củng cố và duy trì hoạt động thường xuyên. - Có Kế hoạch phòng, chống thiên tai cấp xã giai đoạn 05 năm tương ứng với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội được điều chỉnh hằng năm và kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống thiên tai hằng năm. - Có xác định nội dung và biện pháp phòng, chống thiên tai phù hợp với từng loại hình thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai thường xảy ra tại địa phương. - Có phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai có khả năng xảy ra trên địa bàn. - Hằng năm có quyết định giao nhiệm vụ về chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ cho hoạt động phòng, chống thiên tai tại địa phương; có phương án huy động vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ cho hoạt động phòng, chống thiên tai theo kế hoạch được duyệt. - Trên địa bàn xã có hệ thống thu nhận, truyền tải và cung cấp thông tin dự báo, cảnh báo và ứng phó thiên tai để các hộ gia đình được tiếp nhận một cách kịp thời, đầy đủ. - Kết quả chấm điểm đạt từ 50 đến dưới 70 điểm theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 14/2026/TT-BNNMT ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung tiêu chí, điều kiện thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các xã.
		2.4. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định	≥ 99%	≥ 99%	≥ 98%		

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
			Xã nhóm 1	Xã nhóm 2	Xã nhóm 3		
2	Hạ tầng kinh tế - xã hội	2.5. Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	1. Có chợ đạt chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm theo TCVN 11856:2017 (Bảng 1: Tiêu chí đánh giá đối với chợ kinh doanh thực phẩm) đáp ứng: + Tiêu chí mức độ A đạt 100% + Tiêu chí mức độ B đạt > 60% Hoặc 2. Có siêu thị đạt các tiêu chí quy định hạng 3 trở lên.	1. Có chợ đạt tiêu chí chợ (chợ nông thôn/chợ ở nông thôn) và đáp ứng các yêu cầu chung tại Mục I, Bảng 1 - Tiêu chí đánh giá đối với chợ kinh doanh thực phẩm của TCVN 11856:2017. Hoặc 2. Có chợ đạt tiêu chí chợ (chợ nông thôn/chợ ở nông thôn) và chợ có ít nhất 01 (một) khu vực kinh doanh đáp ứng Yêu cầu đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm tại chợ quy định tại Mục II, Bảng 1 - Tiêu chí đánh giá đối với chợ kinh doanh thực phẩm của TCVN 11856:2017: - Tiêu chí A đạt 100%; - Tiêu chí B đạt > 60%. Hoặc 3. Có siêu thị mini trở lên đạt các tiêu chí theo quy định	1. Có chợ đạt tiêu chí chợ nông thôn. Hoặc 2. Có một trong các loại hình cơ sở bán lẻ khác phù hợp	Sở Công Thương	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các xã.
		2.6. Có hạ tầng viễn thông đảm bảo phủ sóng, internet đến 100% khu dân cư nông thôn, vùng sản xuất	Xã có hạ tầng viễn thông đảm bảo phủ sóng, internet đến 100% khu dân cư nông thôn, vùng sản xuất đáp ứng được các điều kiện sau: - Có 100% các thôn trên địa bàn xã có khả năng tiếp cận, sử dụng ít nhất một trong hai loại dịch vụ điện thoại trên mạng viễn thông cố định mặt đất hoặc trên mạng viễn thông di động mặt đất và ít nhất một trong hai loại dịch vụ truy nhập Internet trên mạng băng rộng cố định mặt đất hoặc trên mạng băng rộng di động mặt đất. - Dịch vụ viễn thông, Internet hiện có trên địa bàn xã phải đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do cơ quan có thẩm quyền ban hành.			Sở Khoa học và Công nghệ	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các xã.
3	Phát triển kinh tế nông thôn	3.1. Tốc độ tăng thu nhập bình quân đầu người	11%/năm	9,5%/năm		Thống kê tỉnh	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các xã.
		3.2. Vùng nguyên liệu tập trung đối với cây trồng, vật nuôi chủ lực của xã được chứng nhận chất lượng, gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm					
		a) Có ít nhất 01 vùng nguyên liệu tập trung đối với cây trồng hoặc vật nuôi chủ lực của xã	Phải có vùng nguyên liệu quy mô tập trung, có tổ chức liên kết sản xuất – tiêu thụ; có cơ sở sơ chế/chế biến/đóng gói; có bản đồ khoanh vùng và hồ sơ liên kết tiêu thụ. Trường hợp xã không có cây trồng, vật nuôi chủ lực thì UBND cấp tỉnh xem xét không áp dụng.	Phải có vùng nguyên liệu được xác định rõ, có hợp đồng hoặc thỏa thuận liên kết sản xuất – tiêu thụ; có bản đồ hoặc trích lục vùng nguyên liệu.	Chỉ yêu cầu có mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ (HTX, THT, nhóm hộ, doanh nghiệp...) và có kế hoạch phát triển vùng nguyên liệu được cấp tỉnh chấp thuận.		
		b) Có ít nhất 30% diện tích hoặc sản lượng vùng nguyên liệu được chứng nhận chất lượng [illegible] là	- Trồng trọt/chăn nuôi: ≥50%; - Lâm nghiệp: ≥30%; - Thủy sản: ≥30% diện tích/sản lượng được chứng nhận VietGAP, ASC, BAP...	- Trồng trọt: ≥30%; - Lâm nghiệp: ≥20%; - Thủy sản: ≥20%; - Chăn nuôi chủ yếu [illegible] kiểm soát an toàn dịch bệnh, môi trường, truy xuất [illegible]	- Trồng trọt: ≥10%; - Lâm nghiệp: ≥10%; - Thủy sản: ≥10%; hoặc có lộ trình nâng dần tỷ lệ chứng nhận phù hợp điều kiện địa phương.		

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
			Xã nhóm 1	Xã nhóm 2	Xã nhóm 3		
3	Phát triển kinh tế nông thôn	c) Có liên kết chế biến và tiêu thụ ổn định theo chuỗi giá trị	Phải có hợp đồng liên kết, bao tiêu sản phẩm giữa nông dân/HTX/THT với doanh nghiệp hoặc đơn vị tiêu thụ; có cơ sở sơ chế, chế biến hoặc đóng gói tham gia chuỗi; có truy xuất nguồn gốc; khuyến khích hợp đồng ≥3 năm.	Có hợp đồng hoặc thỏa thuận liên kết tiêu thụ; có điểm thu mua hoặc sơ chế bảo đảm an toàn thực phẩm; có hồ sơ liên kết tiêu thụ và truy xuất nguồn gốc.	Yêu cầu có mô hình liên kết tiêu thụ hoặc liên kết sản xuất giữa hộ dân – HTX – doanh nghiệp; chưa bắt buộc hoàn chỉnh chuỗi chế biến.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các xã.
		d) Có hồ sơ quản lý vùng nguyên liệu do UBND xã lưu giữ, cập nhật dữ liệu số (bản đồ vùng, danh sách hộ, chứng nhận, hợp đồng) trên hệ thống quản lý của ngành nông nghiệp và môi trường hoặc theo hướng dẫn của cơ quan cấp tỉnh	Có bản đồ vùng nguyên liệu, danh sách hộ tham gia, chứng nhận chất lượng, hợp đồng liên kết, quản lý truy xuất nguồn gốc; khuyến khích nhật ký điện tử và số hóa dữ liệu sản xuất.	Có hồ sơ vùng nguyên liệu, hồ sơ liên kết tiêu thụ, hồ sơ chứng nhận và truy xuất nguồn gốc; cập nhật theo hướng dẫn của tỉnh.	Có hồ sơ cơ bản phục vụ quản lý vùng nguyên liệu và kế hoạch phát triển; khuyến khích số hóa nhưng linh hoạt theo điều kiện thực tế địa phương.		
		3.3. Có mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; hoặc mô hình kinh tế xanh hoặc mô hình kinh tế tuần hoàn hiệu quả					
		a) Có mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	≥03 mô hình	≥02 mô hình	≥01 mô hình		
		b) Hoặc mô hình kinh tế xanh hoặc mô hình kinh tế tuần hoàn hiệu quả	≥01 mô hình	≥01 mô hình	≥01 mô hình		
		3.4 Có kế hoạch và thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP gắn với đặc trưng, thế mạnh của địa phương	Có kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP giai đoạn 2026 - 2030; Có ít nhất 01 sản phẩm OCOP 4 sao trở lên còn thời hạn, hoặc có ít nhất 02 sản phẩm OCOP 3 sao còn thời hạn và có lộ trình cụ thể trong kế hoạch để phát triển ít nhất 01 sản phẩm OCOP 4 sao trở lên; Tỷ lệ chủ thể là các HTX, doanh nghiệp nhỏ và vừa; tỷ lệ phụ nữ, đồng bào dân tộc thiểu số, người khuyết tật (nếu có) điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh duy trì bằng kết quả ở thời điểm ngày 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đánh giá.		Có kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP giai đoạn 2026 - 2030; Có sản phẩm OCOP được công nhận đạt 3 sao trở lên còn thời hạn; Tỷ lệ chủ thể là các HTX, doanh nghiệp nhỏ và vừa; tỷ lệ phụ nữ, đồng bào dân tộc thiểu số, người khuyết tật (nếu có) điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh duy trì tối thiểu bằng kết quả ở thời điểm ngày 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đánh giá.		

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
			Xã nhóm 1	Xã nhóm 2	Xã nhóm 3		
3	Phát triển kinh tế nông thôn	3.5. Các mô hình du lịch nông thôn (nếu có) trong quy hoạch chung, xã được đầu tư hạ tầng đồng bộ kết nối và hoạt động hiệu quả gắn với đặc trưng của địa phương	100% điểm du lịch nông thôn trên địa bàn xã được công nhận là điểm du lịch hoặc là điểm du lịch cộng đồng hoặc được công nhận là sản phẩm OCOP; Có sự tăng trưởng về quy mô lượng khách du lịch hàng năm (trong 02 năm trước liền kề năm đánh giá).		100% điểm du lịch nông thôn trên địa bàn xã được công nhận là điểm du lịch hoặc là điểm du lịch cộng đồng hoặc được công nhận là sản phẩm OCOP Trong đó, ít nhất 01 điểm du lịch đặc trưng, thể hiện bản sắc độc đáo của xã được công nhận sản phẩm OCOP; Có sự tăng trưởng về quy mô lượng khách du lịch hàng năm (trong 02 năm trước liền kề năm đánh giá)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các xã.
		3.6. Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả	Có tối thiểu 01 hợp tác xã đạt các yêu cầu theo quy định	Có tối thiểu 01 hợp tác xã đạt các yêu cầu theo quy định	Có tối thiểu 01 hợp tác xã đạt các yêu cầu theo quy định	Sở Tài chính	- Liên minh Hợp tác xã tỉnh cung cấp thông tin về tình hình hoạt động của Hợp tác xã; - Các đơn vị có liên quan; - UBND các xã
		3.7. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả	Không quy định	≥01	≥01	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các xã.
		3.8. Tỷ lệ hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi theo quy định	≥ 60% so với tổng số hội viên nông dân đăng ký	≥ 50% so với tổng số hội viên nông dân đăng ký	≥ 40% so với tổng số hội viên nông dân đăng ký	Hội Nông dân tỉnh	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các xã.
		3.9. Có hoạt động phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn gắn với tạo việc làm, thu nhập cho người lao động địa phương	Xây dựng kế hoạch và triển khai hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn; hoặc tổ chức triển khai hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn theo nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao; Số lượng doanh nghiệp, hộ kinh doanh thành lập mới tăng trung bình từ 10%/năm trở lên trong 02 năm liên tiếp liền kề trước năm được đề nghị xét công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; Số lao động tham gia đóng bảo hiểm xã hội tại doanh nghiệp, hộ kinh doanh tăng từ 5% trở lên so với năm trước	Xây dựng kế hoạch và triển khai hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn; hoặc tổ chức triển khai hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn theo nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao; Số lượng doanh nghiệp, hộ kinh doanh thành lập mới tăng trung bình từ 10%/năm trở lên trong 02 năm liên tiếp liền kề trước năm được đề nghị xét công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; Số lao động tham gia đóng bảo hiểm xã hội tại doanh nghiệp, hộ kinh doanh tăng từ 5% trở lên so với năm trước	Xây dựng kế hoạch và triển khai hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn; hoặc tổ chức triển khai hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn theo nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao; Số lượng doanh nghiệp, hộ kinh doanh thành lập mới tăng trung bình từ 10%/năm trở lên trong 02 năm liên tiếp liền kề trước năm được đề nghị xét công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; Số lao động tham gia đóng bảo hiểm xã hội tại doanh nghiệp, hộ kinh doanh tăng từ 5% trở lên so với năm trước	Sở Tài chính	- Bảo hiểm xã hội tỉnh; - Các đơn vị có liên quan; - UBND các xã.

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
			Xã nhóm 1	Xã nhóm 2	Xã nhóm 3		
3		3.10. Có khu công nghiệp hoặc cụm công nghiệp hoặc làng nghề được công nhận hoặc khu vực sản xuất dịch vụ quy mô phù hợp được quy hoạch, đầu tư xây dựng đảm bảo đáp ứng các quy định của pháp luật	Khu công nghiệp được quy hoạch trên địa bàn xã hoặc liên xã phù hợp với phương hướng phát triển các khu chức năng trong quy hoạch tỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch; Khu công nghiệp đã được thành lập theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về khu công nghiệp, khu kinh tế và pháp luật có liên quan; Khu đất thực hiện đầu tư khu công nghiệp đã được Nhà nước thu hồi và bàn giao cho đơn vị sự nghiệp công lập hoặc nhà đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp theo quy định của pháp luật về đất đai			Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh phụ trách khu công nghiệp	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các xã.
			Xã có cụm công nghiệp được quy hoạch, đầu tư xây dựng đảm bảo đáp ứng các quy định của pháp luật khi đáp ứng các nội dung: 1. Cụm công nghiệp có trong Danh mục các cụm công nghiệp thuộc Quy hoạch/Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh được cấp có thẩm quyền phê duyệt. 2. Cụm công nghiệp được thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo quy định về quản lý, phát triển cụm công nghiệp. 3. Cụm công nghiệp được đầu tư xây dựng đảm bảo đáp ứng các quy định của pháp luật	Xã có cụm công nghiệp được quy hoạch, đầu tư xây dựng đảm bảo đáp ứng các quy định của pháp luật khi đáp ứng các nội dung: 1. Cụm công nghiệp có trong Danh mục các cụm công nghiệp thuộc Quy hoạch/Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh được cấp có thẩm quyền phê duyệt. 2. Cụm công nghiệp được thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo quy định về quản lý, phát triển cụm công nghiệp 3. Cụm công nghiệp được đầu tư xây dựng đảm bảo đáp ứng các quy định của pháp luật.	Xã có cụm công nghiệp được quy hoạch, đầu tư xây dựng đảm bảo đáp ứng các quy định của pháp luật khi đáp ứng các nội dung: 1. Cụm công nghiệp có trong Danh mục các cụm công nghiệp thuộc Quy hoạch/Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh được cấp có thẩm quyền phê duyệt. 2. Cụm công nghiệp được thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo quy định về quản lý, phát triển cụm công nghiệp. 3. Công tác quản lý cụm công nghiệp	Sở Công Thương phụ trách cụm công nghiệp	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các xã.
			Có ít nhất 01 làng nghề hoặc làng nghề truyền thống được UBND cấp tỉnh công nhận hoặc có khu vực sản xuất dịch vụ đáp ứng các yêu cầu theo quy định.	Có ít nhất 01 làng nghề hoặc làng nghề truyền thống được UBND cấp tỉnh công nhận hoặc có khu vực sản xuất dịch vụ đáp ứng các yêu cầu theo quy định.	Có ít nhất 01 làng nghề hoặc làng nghề truyền thống được UBND cấp tỉnh công nhận hoặc có khu vực sản xuất dịch vụ đáp ứng các yêu cầu theo quy định	Sở Nông nghiệp và Môi trường phụ trách làng nghề, khu vực sản xuất dịch vụ quy mô phù hợp được quy hoạch, đầu tư xây dựng	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các xã.
4	Đào tạo nguồn nhân lực nông thôn	4.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	≥40%	≥35%	≥27%	Sở Nội vụ	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các xã.
		4.2. Tỷ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau trung học phổ thông	60%	50%	40%	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các xã.
		5.1. Xã đạt tiêu chí về phát triển văn hóa	Đảm bảo đạt các yêu cầu: Về cơ sở vật chất văn hóa; Về hoạt động văn hóa cơ sở; Về xây dựng đời sống văn hóa; Về di sản văn hóa; Về chuyển đổi số, dữ liệu số; Về nhân lực quản lý văn hóa.			Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các xã.
		5.2. Xã đạt tiêu chí về phát triển giáo dục					

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
			Xã nhóm 1	Xã nhóm 2	Xã nhóm 3		
5	Văn hóa, Giáo dục, Y tế	a) Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở) đạt chuẩn quốc gia	90%	80%	70%	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các xã
		b) Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi	Đạt	Đạt	Đạt		
		c) Duy trì, nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 5 đến 6 tuổi	Đạt	Đạt	Đạt		
		d) Giáo dục bắt buộc hết trung học cơ sở	Đạt	Đạt	Đạt		
		e) Tỷ lệ người trong độ tuổi hoàn thành cấp trung học phổ thông và tương đương	90%	85%	80%		
		g) Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học phổ thông và các trình độ khác	90%	85%	80%		
		h) Có trung tâm học tập cộng đồng và được nâng cấp thành trung tâm học tập số.	Đạt	Đạt	Đạt	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các xã
		i) Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2	Đạt	Đạt	Đạt		

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
			Xã nhóm 1	Xã nhóm 2	Xã nhóm 3		
5	Văn hóa, Giáo dục, Y tế	5.3. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	Đạt	Đạt	Đạt	Sở Y tế	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các xã.
		5.4. Trạm y tế xã theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm cung ứng dịch vụ cơ bản, thiết yếu về phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh và các dịch vụ chăm sóc xã hội	Đạt	Đạt	Đạt		
6	Giảm nghèo và An sinh xã hội	6.1. Tỷ lệ nghèo đa chiều	≤2%	≤3%	≤3%	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các xã
		6.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố	≥95%	≥85%	≥75%	Sở Xây dựng	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các xã.
		6.3. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn	≥80% (trong đó tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ công trình cấp nước tập trung ≥ 10%).	≥70% (trong đó tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ công trình cấp nước tập trung ≥5%).	≥40% (bao gồm tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước hộ gia đình và công trình cấp nước tập trung (nếu có)).	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các xã.
		6.4. Tỷ lệ hộ đạt tiêu chuẩn "5 không, 3 sạch, 3 an[2]"	Đạt	Đạt	Đạt	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các xã
		6.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới	Đạt	Đạt	Đạt	Sở Nội vụ	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các xã.
6	Giảm nghèo và An sinh xã hội	6.6 Có hoạt động phòng, chống xâm hại trẻ em; chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có)	Đạt	Đạt	Đạt	Sở Y tế	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các xã.

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
			Xã nhóm 1	Xã nhóm 2	Xã nhóm 3		
		6.7. Đảm bảo an toàn thực phẩm	100% số hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tại địa bàn xã tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm			Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các xã
7	Khoa học công nghệ và Chuyển đổi số	7.1. Điểm bưu chính phục vụ công cộng và chính quyền số tại địa bàn	Xã có điểm bưu chính phục vụ công cộng và chính quyền số tại địa bàn là xã có ít nhất 01 điểm cung cấp dịch vụ bưu chính thuộc mạng bưu chính công cộng có khả năng hỗ trợ phục vụ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, đáp ứng được các điều kiện sau: 1. Về cơ sở vật chất: a. Có mặt bằng, trang thiết bị phù hợp với hình thức tổ chức cung ứng và nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính tại địa phương. Có treo biển tên điểm phục vụ. Niêm yết giờ mở cửa phục vụ và các thông tin về dịch vụ bưu chính cung ứng tại điểm phục vụ. b. Thời gian mở cửa phục vụ phải đảm bảo tối thiểu 04 giờ/ngày làm việc, trừ ngày lễ, tết. c. Về thiết bị tại điểm bưu chính hỗ trợ phục vụ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến: - Có ít nhất một trong các thiết bị: máy vi tính, máy vi tính xách tay, máy tính bảng hoặc thiết bị đầu cuối có tính năng tương đương; có kết nối máy quét hoặc thiết bị đầu cuối có tính năng tương đương để quét hồ sơ, tài liệu; được kết nối internet băng rộng, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, bảo mật dữ liệu. - Yêu cầu kỹ thuật đối với máy vi tính, máy vi tính xách tay, máy tính bảng, máy quét, thiết bị đầu cuối phải đáp ứng theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ về yêu cầu kỹ thuật, cấu hình tối thiểu của máy tính và một số thiết bị đầu cuối cơ bản phục vụ công việc thường xuyên trên môi trường số. - Thiết bị đầu cuối hỗ trợ người dân, doanh nghiệp có khả năng thực hiện được các chức năng, tính năng cơ bản của Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. 2. Về dịch vụ bưu chính: Tại điểm phục vụ, đảm bảo cung cấp các dịch vụ: - Dịch vụ thư cơ bản có địa chỉ nhận, khối lượng đơn chiếc đến 02 kg. - Dịch vụ gói, kiện hàng hóa có khối lượng đơn chiếc đến 10 kg.			Sở Khoa học và Công nghệ	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các xã
		7.2. Tỷ lệ số hóa dữ liệu về nông nghiệp và môi trường	≥95%	≥85%	≥70%	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các xã

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
			Xã nhóm 1	Xã nhóm 2	Xã nhóm 3		
7	Khoa học công nghệ và Chuyển đổi số	7.3. Triển khai hiệu quả hoạt động thương mại điện tử	Xã đạt các nội dung tiêu chí sau: 1. Năng lực và kỹ năng số: - Kỹ năng số cho chủ thể kinh doanh: ≥ 60%; - Kỹ năng số cho cán bộ quản lý: ≥ 50%; - Kỹ năng số cơ bản cho người dân: ≥ 80%; - Kỹ năng an toàn thông tin số: ≥ 50%. 2. Hệ sinh thái cộng đồng thương mại điện tử địa phương: - Tổ hỗ trợ thương mại điện tử cộng đồng: ≥ 4 tổ; - Nhóm hỗ trợ, kết nối: ≥ 02 nhóm; - Chủ thể tiêu biểu: ≥ 02 chủ thể; - Số lượng phiên Livestream bán hàng: ≥ 02 phiên/năm; - Dịch vụ logistics và giao nhận: ≥ 02 đơn vị. 3. Mức độ triển khai hoạt động thương mại điện tử: - Mức độ tham gia kinh doanh trực tuyến: ≥ 30%; - Mức độ hiện diện của sản phẩm địa phương trên nền tảng số thương mại điện tử trung gian: ≥ 80%; - Mức độ ứng dụng truy xuất nguồn gốc sản phẩm: đạt 100%; - Kết quả hoạt động thương mại điện tử: ≥ 300 tỷ đồng	Xã đạt các nội dung tiêu chí sau: 1. Năng lực và kỹ năng số: - Kỹ năng số cho chủ thể kinh doanh: > 40%; - Kỹ năng số cho cán bộ quản lý: > 30%; - Kỹ năng số cơ bản cho người dân: > 50%; - Kỹ năng an toàn thông tin số: > 20%. 2. Hệ sinh thái cộng đồng thương mại điện tử địa phương: - Tổ hỗ trợ thương mại điện tử cộng đồng: ≥ 2 tổ; - Nhóm hỗ trợ, kết nối: ≥ 01 nhóm; - Chủ thể tiêu biểu: ≥ 01 chủ thể; - Số lượng phiên Livestream bán hàng: ≥ 01 phiên/năm; - Dịch vụ logistics và giao nhận: 01 đơn vị 3. Mức độ triển khai hoạt động thương mại điện tử: - Mức độ tham gia kinh doanh trực tuyến: > 20%; - Mức độ hiện diện của sản phẩm địa phương trên nền tảng số thương mại điện tử trung gian: > 60%; - Mức độ ứng dụng truy xuất nguồn gốc sản phẩm: > 80%; - Kết quả hoạt động thương mại điện tử: ≥ 120 tỷ đồng.	Không quy định	Sở Công Thương	- Các đơn vị có liên quan. - UBND các xã.
		7.4. Có mô hình thôn thông minh	- Bảo đảm 100% số hộ gia đình có khả năng tiếp cận cáp quang khi có nhu cầu với 90% người sử dụng có thể truy nhập Internet cố định, tốc độ trung bình tối thiểu 200 Mb/s. - Mạng băng rộng di động 5G phủ sóng 99% dân số trên địa bàn. - Có điểm truy cập số cộng đồng. Nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng tại thôn có kết nối internet cáp quang băng rộng. - Tối thiểu 90% số thuê bao sử dụng điện thoại thông minh trên tổng số thuê bao điện thoại di động trên địa bàn thôn. - Có thành lập tổ công nghệ số cộng đồng. Người dân trong thôn được phổ biến, tập huấn kỹ năng số tối thiểu 01 lần/năm.		Không quy định	Sở Khoa học và Công nghệ	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các xã.

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
			Xã nhóm 1	Xã nhóm 2	Xã nhóm 3		
8	Môi trường và cảnh quan nông thôn	8.1. Hệ thống thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn (nếu có) trên địa bàn đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được phân loại, thu gom, xử lý đạt ≥80%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp ≤50% tổng lượng chất thải rắn phát sinh	Đạt	Đạt	Đạt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các xã.
		8.2. Tỷ lệ chất thải chăn nuôi, chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, xử lý, tái chế thành sản phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu, phân bón	≥90%	≥90%	≥90%		
		8.3. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ[3], làng nghề (nếu có) theo quy hoạch và tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường	100%	100%	100%		
		8.4. Có phương án và thực hiện phương án phù hợp về thoát nước, thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư nông thôn trên địa bàn xã đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường	Đảm bảo tỷ lệ nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý bằng các biện pháp phù hợp (phi tập trung) đạt ≥50%; có ít nhất 01 công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp kỹ thuật phù hợp, nước thải đầu ra đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường.	Đảm bảo tỷ lệ nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý bằng các biện pháp phù hợp (phi tập trung) đạt ≥50%	Đảm bảo tỷ lệ nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý bằng các biện pháp phù hợp (phi tập trung) đạt ≥50%.	Sở Xây dựng	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các xã.

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
			Xã nhóm 1	Xã nhóm 2	Xã nhóm 3		
		8.5. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; có mô hình cải tạo, phục hồi cảnh quan, xử lý chất lượng nước mặt ao hồ, kênh mương trên địa bàn	Đạt	Đạt	Đạt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các xã.
9	Xây dựng hệ thống chính trị và Hành chính công	9.1. Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Đạt (Sử dụng kết quả đánh giá, xếp loại của năm trước liền kề năm xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới)			Sở Nội vụ	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các xã.
		9.2. Trung tâm phục vụ hành chính công hoạt động hiệu quả, tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt ≥90%	Đạt	Đạt	Đạt	Văn phòng UBND tỉnh	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các xã.
10	Tiếp cận pháp luật và An ninh, Quốc phòng	10.1. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	Theo quy định tại Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và Thông tư số 15/2025/TT-BTP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.			Sở Tư pháp	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các xã.

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
			Xã nhóm 1	Xã nhóm 2	Xã nhóm 3		
10	Tiếp cận pháp luật và An ninh, Quốc phòng	10.2. An ninh, trật tự được bảo đảm; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động hiệu quả, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phát huy hiệu quả, đảm bảo số lượng, chất lượng, điều kiện hoạt động	1. An ninh, trật tự được bảo đảm 1.1. Xã đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự" theo quy định tại Thông tư số 124/2021/TT-BCA ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự" (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 48/2025/TT-BCA ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2024/TT-BCA ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về việc thực hiện công tác dân vận của lực lượng Công an nhân dân và Thông tư số 124/2021/TT-BCA ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự") 1.2. Xã không thuộc địa bàn cấp xã phức tạp về an ninh, trật tự theo quy định tại Hướng dẫn số 02/HD-BCA ngày 18 tháng 01 năm 2026 của Bộ Công an thực hiện thí điểm các quy định về địa bàn cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự 2. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động hiệu quả Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động hiệu quả khi xã được công nhận điển hình về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoặc xã duy trì kết quả đạt điển hình về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoặc xã duy trì kết quả đạt điển hình về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc theo quy định tại Quyết định số 3554/QĐ-BCA-V05 ngày 19 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành tiêu chí, Quy định trình tự, thủ tục, thẩm quyền xét, công nhận xã, phường, đặc khu, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục điển hình về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. 3. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phát huy hiệu quả, đảm bảo số lượng, chất lượng, điều kiện hoạt động 3.1. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được tuyển chọn đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện, bố trí theo quy định; được đảm bảo chế độ, chính sách; được huấn luyện, bồi dưỡng theo quy định của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở năm 2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành 3.2. 100% số Tổ Bảo vệ an ninh, trật tự (đủ thời gian hoạt động để đánh giá) trên địa bàn xã được xếp loại "Hoàn thành nhiệm vụ" trở lên, trong đó có từ 90% số Tổ Bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn xã được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên.	1. An ninh, trật tự được bảo đảm 1.1. Xã đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự" theo quy định tại Thông tư số 124/2021/TT-BCA ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự" (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 48/2025/TT-BCA ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2024/TT-BCA ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về việc thực hiện công tác dân vận của lực lượng Công an nhân dân và Thông tư số 124/2021/TT-BCA ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự") 1.2. Xã không thuộc địa bàn cấp xã phức tạp về an ninh, trật tự theo quy định tại Hướng dẫn số 02/HD-BCA ngày 18 tháng 01 năm 2026 của Bộ Công an thực hiện thí điểm các quy định về địa bàn cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự 2. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động hiệu quả Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động hiệu quả khi xã được công nhận điển hình về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoặc xã duy trì kết quả đạt điển hình về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoặc xã duy trì kết quả đạt điển hình về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc theo quy định tại Quyết định số 3554/QĐ-BCA-V05 ngày 19 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành tiêu chí, Quy định trình tự, thủ tục, thẩm quyền xét, công nhận xã, phường, đặc khu, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục điển hình về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. 3. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phát huy hiệu quả, đảm bảo số lượng, chất lượng, điều kiện hoạt động 3.1. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được tuyển chọn đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện, bố trí theo quy định; được đảm bảo chế độ, chính sách; được huấn luyện, bồi dưỡng theo quy định của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở năm 2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành 3.2. 100% số Tổ Bảo vệ an ninh, trật tự (đủ thời gian hoạt động để đánh giá) trên địa bàn xã được xếp loại "Hoàn thành nhiệm vụ" trở lên, trong đó có từ 90% số Tổ Bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn xã được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên	1. An ninh, trật tự được bảo đảm 1.1. Xã đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự" theo quy định tại Thông tư số 124/2021/TT-BCA ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự" (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 48/2025/TT-BCA ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2024/TT-BCA ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về việc thực hiện công tác dân vận của lực lượng Công an nhân dân và Thông tư số 124/2021/TT-BCA ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự") 1.2. Xã không thuộc địa bàn cấp xã phức tạp về an ninh, trật tự theo quy định tại Hướng dẫn số 02/HD-BCA ngày 18 tháng 01 năm 2026 của Bộ Công an thực hiện thí điểm các quy định về địa bàn cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự 2. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động hiệu quả Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động hiệu quả khi xã được công nhận điển hình về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoặc xã duy trì kết quả đạt điển hình về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoặc xã duy trì kết quả đạt điển hình về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc theo quy định tại Quyết định số 3554/QĐ-BCA-V05 ngày 19 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành tiêu chí, Quy định trình tự, thủ tục, thẩm quyền xét, công nhận xã, phường, đặc khu, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục điển hình về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. 3. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phát huy hiệu quả, đảm bảo số lượng, chất lượng, điều kiện hoạt động 3.1. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được tuyển chọn đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện, bố trí theo quy định; được đảm bảo chế độ, chính sách; được huấn luyện, bồi dưỡng theo quy định của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở năm 2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành 3.2. 100% số Tổ Bảo vệ an ninh, trật tự (đủ thời gian hoạt động để đánh giá) trên địa bàn xã được xếp loại "Hoàn thành nhiệm vụ" trở lên, trong đó có từ 90% số Tổ Bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn xã được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên.	Công an tỉnh	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các xã.

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
			Xã nhóm 1	Xã nhóm 2	Xã nhóm 3		
(I)	Tiếp cận pháp luật và An ninh, Quốc phòng	(I).3. Có hệ thống camera AI giám sát an ninh trên địa bàn toàn xã	1. Có hồ sơ xây dựng hệ thống camera AI giám sát an ninh trên địa bàn toàn xã gồm: kế hoạch khảo sát, đánh giá thực trạng, nhu cầu lắp đặt hệ thống; đề xuất xây dựng hệ thống, đối tượng thụ hưởng, nguồn vốn và cơ chế tài chính; quy chế quản lý, khai thác, sử lý dữ liệu và kế hoạch nguồn lực phục vụ vận hành, duy trì, nâng cấp hệ thống. 2. Hệ thống camera AI giám sát an ninh trên địa bàn toàn xã đáp ứng QCVN 135:2024/BTTT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị camera giám sát sử dụng giao thức internet - các yêu cầu an toàn thông tin cơ bản; đáp ứng QCVN "Camera giám sát sử dụng giao thức internet - các yêu cầu an ninh cơ bản" của Bộ Công an. 3. Hệ thống camera AI giám sát an ninh trên toàn địa bàn xã phát huy vai trò hiệu quả trong công tác đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn; hỗ trợ kiểm chế, kéo giảm số vụ phạm tội về trật tự xã hội, tai nạn giao thông, cháy nổ so với cùng kỳ năm trước trên địa bàn (có hồ sơ báo cáo, số liệu chứng minh kết quả hoạt động).	1. Có hồ sơ xây dựng hệ thống camera AI giám sát an ninh trên địa bàn toàn xã gồm: kế hoạch khảo sát, đánh giá thực trạng, nhu cầu lắp đặt hệ thống; đề xuất xây dựng hệ thống, đối tượng thụ hưởng, nguồn vốn và cơ chế tài chính; quy chế quản lý, khai thác, sử lý dữ liệu và kế hoạch nguồn lực phục vụ vận hành, duy trì, nâng cấp hệ thống. 2. Hệ thống camera AI giám sát an ninh trên địa bàn toàn xã đáp ứng QCVN 135:2024/BTTT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị camera giám sát sử dụng giao thức internet - các yêu cầu an toàn thông tin cơ bản; đáp ứng QCVN "Camera giám sát sử dụng giao thức internet - các yêu cầu an ninh cơ bản" của Bộ Công an. 3. Hệ thống camera AI giám sát an ninh trên toàn địa bàn xã phát huy vai trò hiệu quả trong công tác đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn; hỗ trợ kiểm chế, kéo giảm số vụ phạm tội về trật tự xã hội, tai nạn giao thông, cháy nổ so với cùng kỳ năm trước trên địa bàn (có hồ sơ báo cáo, số liệu chứng minh kết quả hoạt động).	1. Có hồ sơ xây dựng hệ thống camera AI giám sát an ninh trên địa bàn toàn xã gồm: kế hoạch khảo sát, đánh giá thực trạng, nhu cầu lắp đặt hệ thống; đề xuất xây dựng hệ thống, đối tượng thụ hưởng, nguồn vốn và cơ chế tài chính; quy chế quản lý, khai thác, sử lý dữ liệu và kế hoạch nguồn lực phục vụ vận hành, duy trì, nâng cấp hệ thống. 2. Hệ thống camera AI giám sát an ninh trên địa bàn toàn xã đáp ứng QCVN 135:2024/BTTT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị camera giám sát sử dụng giao thức internet - các yêu cầu an toàn thông tin cơ bản; đáp ứng QCVN "Camera giám sát sử dụng giao thức internet - các yêu cầu an ninh cơ bản" của Bộ Công an. 3. Hệ thống camera AI giám sát an ninh trên toàn địa bàn xã phát huy vai trò hiệu quả trong công tác đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn; hỗ trợ kiểm chế, kéo giảm số vụ phạm tội về trật tự xã hội, tai nạn giao thông, cháy nổ so với cùng kỳ năm trước trên địa bàn (có hồ sơ báo cáo, số liệu chứng minh kết quả hoạt động).	Công an tỉnh	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các xã.
		(I).4. Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng	Đạt	Đạt	Đạt	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các xã.

Ghi chú:

(1) *Quy hoạch phải đáp ứng các yêu cầu về thực hiện bố trí ổn định dân cư tập dụng đối với số có nhu cầu cần bố trí, sắp xếp ổn định cho các đối tượng thuộc các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng; hình thức bố trí: tập trung, xen ghép hoặc ổn định tại chỗ).*

(2) *3 an: an toàn - an tâm - an sinh.*

(3) *Bao gồm cả cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thuỷ sản, chế biến nông lâm thuỷ sản.*

Phụ lục II

BỘ TIÊU CHÍ THÍ ĐIỂM XÃ NÔNG THÔN MỚI HIỆN ĐẠI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số 119/2026/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Là xã đạt chuẩn nông thôn mới (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo quy định đối với xã nhóm 1 thuộc Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh).

2. Thu nhập bình quân đầu người của xã tại thời điểm xét, công nhận xã nông thôn mới hiện đại phải cao hơn từ 10% trở lên so với mức thu nhập bình quân đầu người áp dụng theo quy định đối với xã nhóm 1 trên địa bàn tỉnh tại cùng thời điểm.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

STT	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1	Bảo đảm hạ tầng số	Bảo đảm tiêu chuẩn về hạ tầng số tối thiểu theo mô hình chuyển đổi số cấp xã theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các xã.
	Sử dụng nguồn năng lượng mới hoặc năng lượng tái tạo	10%	Sở Công Thương	
2	Có mô hình nông nghiệp thông minh; phát triển toàn diện kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế trên cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.			
2.1	Có mô hình nông nghiệp thông minh	Có ít nhất 01 mô hình nông nghiệp thông minh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các xã.

STT	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
2.2	Phát triển toàn diện kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế trên cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	- Về kinh tế: xã đạt tiêu chí "Phát triển toàn diện kinh tế" khi chỉ tiêu "Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn xã" của năm liền kề trước năm đề nghị xét công nhận đạt chỉ tiêu được xác định trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ cấp xã. - Về văn hóa: đạt các tiêu chí, chỉ tiêu xã phát triển văn hóa toàn diện trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2025-2030. - Về giáo dục: 100% các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở đánh giá chuyển đổi số đạt mức 3. - Về y tế: tỷ lệ người dân được lập sổ sức khỏe điện tử và quản lý sức khỏe theo vòng đời: ≥ 95%.	- Thống kê tỉnh phụ trách kinh tế; - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phụ trách văn hóa; - Sở Giáo dục và Đào tạo phụ trách giáo dục; - Sở Y tế phụ trách y tế.	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các xã.
3	Bảo đảm an sinh xã hội	Đạt	Sở Nội vụ	- Các đơn vị có liên quan; - Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; - UBND các xã.
		Có kế hoạch bảo đảm an sinh xã hội	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Các đơn vị có liên quan; - Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; - UBND các xã.

STT	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
		100% đối tượng bảo trợ xã hội, hưu trí xã hội đủ điều kiện được hưởng chính sách trợ cấp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội kịp thời, đúng quy định.	Sở Y tế	- Các đơn vị có liên quan; - Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; - UBND các xã.
	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông thôn	Tỷ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau trung học phổ thông: ≥ 65%	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các xã.
4	Môi trường sống an toàn, lành mạnh, giàu bản sắc văn hóa truyền thống	Đạt	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các xã.
5	Cảnh quan, môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn	Đạt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các xã.
6	An ninh, trật tự được bảo đảm; lực lượng Công an xã được xây dựng trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.	Xã đạt chỉ tiêu: 10.2. An ninh, trật tự được bảo đảm, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động hiệu quả; lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phát huy hiệu quả, đảm bảo số lượng, chất lượng, điều kiện hoạt động và 10.3. Có hệ thống camera AI giám sát an ninh trên địa bàn toàn xã thuộc Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030	Công an tỉnh	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các xã.

Phụ lục III

QUY ĐỊNH ĐIỀU KIỆN TỈNH TÂY NINH HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số 119/2026/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. 100% số xã trên địa bàn đạt chuẩn nông thôn mới (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh).

2. Ít nhất 10% số xã trên địa bàn đạt nông thôn mới hiện đại (đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của Quy định xã nông thôn mới hiện đại giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh).

3. Các phường được hình thành từ việc sắp xếp với đơn vị hành chính xã và có diện tích đất nông nghiệp chiếm từ 70% trở lên so với diện tích đất tự nhiên của phường thực hiện xây dựng nông thôn mới đảm bảo đáp ứng từ 70% trở lên số nội dung tiêu chí yêu cầu đối với xã nhóm 1 thuộc Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2026 - 2030. Cụ thể:

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung đô thị được phê duyệt	Đạt	Sở Xây dựng	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các phường.
		1.2. Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm hoặc quy hoạch chi tiết điểm dân cư được phê duyệt	Đạt		
		1.3. Có quy chế quản lý kiến trúc được phê duyệt hoặc được tích hợp trong quy hoạch chung đô thị	Đạt		
2	Hạ tầng kinh tế - xã hội	2.1. Hệ thống đường giao thông trên địa bàn phường	Hệ thống đường giao thông trên địa bàn phường đảm bảo kết nối và được bảo trì hàng năm; tỷ lệ đường phường đạt chuẩn theo quy hoạch đạt 100%, tỷ lệ km đường phường được trồng cây xanh dọc tuyến đường đạt ≥50%; 100% đường ấp, khu phố được cứng hóa; Có 100% đường phường đạt cấp kỹ thuật đường đô thị theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13592:2022 Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế.	Sở Xây dựng	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các phường.
		2.2. Các công trình thủy lợi do phường quản lý được bảo trì hàng năm, đảm bảo diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động	- Có kế hoạch bảo trì công trình thủy lợi do phường quản lý; thực hiện bảo trì công trình thủy lợi đạt 100% theo kế hoạch; - Diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt tỷ lệ ≥80%; - Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước đạt từ 30% trở lên.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các phường.

2	Hạ tầng kinh tế - xã hội	2.3. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	- Có quyết định thành lập Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã và kiện toàn khi có thay đổi. - Có quy chế hoạt động của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã trong đó có phân công nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự. - Có quyết định thành lập đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã; được củng cố và duy trì hoạt động thường xuyên. - Có Kế hoạch phòng, chống thiên tai cấp xã giai đoạn 05 năm tương ứng với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội được điều chỉnh hằng năm và kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống thiên tai hằng năm. - Có xác định nội dung và biện pháp phòng, chống thiên tai phù hợp với từng loại hình thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai thường xảy ra tại địa phương. - Có Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai có khả năng xảy ra trên địa bàn. - Hằng năm có quyết định giao nhiệm vụ về chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ cho hoạt động phòng, chống thiên tai tại địa phương; có phương án huy động vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ cho hoạt động phòng, chống thiên tai theo kế hoạch được duyệt. - Trên địa bàn phường có hệ thống thu nhận, truyền tải và cung cấp thông tin dự báo, cảnh báo và ứng phó thiên tai để các hộ gia đình được tiếp nhận một cách kịp thời, đầy đủ. - Kết quả chấm điểm đạt từ 70 đến dưới 85 điểm theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 14/2026/TT-BNNMT ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung tiêu chí, điều kiện thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các phường.
		2.4. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định	100%	Sở Công Thương	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các phường.
		2.5. Cơ sở hạ tầng thương mại	1. Có chợ đạt chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm theo TCVN 11856:2017 (Bảng 1: Tiêu chí đánh giá đối với chợ kinh doanh thực phẩm) đáp ứng: + Tiêu chí mức độ A đạt 100% + Tiêu chí mức độ B đạt > 60% Hoặc 2. Có siêu thị đạt các tiêu chí quy định hạng 3 trở lên.		

2	Hạ tầng kinh tế - xã hội	2.6. Có hạ tầng viễn thông đảm bảo phủ sóng, internet đến 100% khu dân cư, vùng sản xuất	Phường có hạ tầng viễn thông đảm bảo phủ sóng, internet đến 100% khu dân cư nông thôn, vùng sản xuất đáp ứng được các điều kiện sau: - Có 100% các ấp trên địa bàn phường có khả năng tiếp cận, sử dụng ít nhất một trong hai loại dịch vụ điện thoại trên mạng viễn thông cố định mặt đất hoặc trên mạng viễn thông di động mặt đất và ít nhất một trong hai loại dịch vụ truy nhập internet trên mạng băng rộng cố định mặt đất hoặc trên mạng băng rộng di động mặt đất. - Dịch vụ viễn thông, internet hiện có trên địa bàn phường phải đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do cơ quan có thẩm quyền ban hành.	Sở Khoa học và Công nghệ	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các phường.
3	Phát triển kinh tế	3.1. Tốc độ tăng thu nhập bình quân đầu người	11%/năm	Thống kê tỉnh	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các phường.
		3.2. Có kế hoạch và thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP gắn với đặc trưng, thế mạnh của địa phương	Có kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP giai đoạn 2026 - 2030; Có ít nhất 01 sản phẩm OCOP 4 sao trở lên còn thời hạn, hoặc có ít nhất 02 sản phẩm OCOP 3 sao còn thời hạn và có lộ trình cụ thể trong kế hoạch để phát triển ít nhất 01 sản phẩm OCOP 4 sao trở lên; Tỷ lệ chủ thể là các HTX, doanh nghiệp nhỏ và vừa; tỷ lệ phụ nữ, đồng bào dân tộc thiểu số, người khuyết tật (nếu có) điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh duy trì bằng kết quả ở thời điểm ngày 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đánh giá.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các phường.
		3.3. Có hoạt động phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn gắn với tạo việc làm, thu nhập cho người lao động địa phương	1. Xây dựng kế hoạch và triển khai hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn; hoặc tổ chức triển khai hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn theo nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao; 2. Số lượng doanh nghiệp, hộ kinh doanh thành lập mới tăng trung bình từ 10%/năm trở lên trong 02 năm liên tiếp liền kề trước năm được đề nghị xét công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; 3. Số lao động tham gia đóng bảo hiểm xã hội tại doanh nghiệp, hộ kinh doanh tăng từ 5% trở lên so với năm trước năm được đề nghị xét công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.	Sở Tài chính	- Các đơn vị có liên quan; - Bảo hiểm xã hội tỉnh; - UBND các phường.
4	Đào tạo nguồn nhân lực nông thôn	4.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	≥35%	Sở Nội vụ	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các phường.
		4.2. Tỷ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau trung học phổ thông	≥50%	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các

5	Văn hóa, Giáo dục, Y tế	5.1. Phường đạt tiêu chí về phát triển văn hóa	100%	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các phường.
		5.2. Phường đạt tiêu chí về phát triển giáo dục	Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; có ít nhất 80% số trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia; hoàn thành giáo dục bắt buộc hết trung học cơ sở.	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các phường.
		5.3. Phường đạt tiêu chí quốc gia về y tế	Đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã.	Sở Y tế	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các phường.
		5.4. Trạm y tế phường theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm cung ứng dịch vụ cơ bản, thiết yếu về phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh và các dịch vụ chăm sóc xã hội	Có quyết định thành lập theo quy định; có cơ cấu tổ chức; có đề án vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.		
6	Giảm nghèo và An sinh xã hội	6.1. Tỷ lệ nghèo đa chiều	≤2%	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các phường.
		6.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố	≥95%	Sở Xây dựng	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các phường.
		6.3. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn	≥ 75% - 85%[1]	Sở Xây dựng	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các phường.
		6.4. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới	Đạt	Sở Nội vụ	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các phường.
		6.5. Có hoạt động phòng, chống xâm hại trẻ em; chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có)	Đạt	Sở Y tế	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các phường.
		6.6. Đảm bảo an toàn thực phẩm	- 100% số hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tại địa bàn phường tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các

7	Khoa học công nghệ và Chuyển đổi số	7.1. Triển khai hiệu quả hoạt động thương mại điện tử	Phường đạt các nội dung tiêu chí sau: 1. Năng lực và kỹ năng số: - Kỹ năng số cho chủ thể kinh doanh: ≥ 60%; - Kỹ năng số cho cán bộ quản lý: ≥ 50%; - Kỹ năng số cơ bản cho người dân: ≥ 80%; - Kỹ năng an toàn thông tin số: ≥ 50%; 2. Hệ sinh thái cộng đồng thương mại điện tử địa phương: - Tổ hỗ trợ thương mại điện tử cộng đồng: ≥ 4 tổ; - Nhóm hỗ trợ, kết nối: ≥ 02 nhóm; - Chủ thể tiêu biểu: ≥ 02 chủ thể; - Số lượng phiên livestream bán hàng: ≥ 02 phiên/năm; - Dịch vụ logistics và giao nhận: ≥ 02 đơn vị 3. Mức độ triển khai hoạt động thương mại điện tử: - Mức độ tham gia kinh doanh trực tuyến: ≥ 30%; - Mức độ hiện diện của sản phẩm địa phương trên nền tảng số thương mại điện tử trung gian: ≥ 80%; - Mức độ ứng dụng truy xuất nguồn gốc sản phẩm: đạt 100%; - Kết quả hoạt động thương mại điện tử: ≥ 300 tỷ đồng.	Sở Công Thương	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các phường.
		7.2. Có mô hình khu phố thông minh	- Bảo đảm 100% số hộ gia đình có khả năng tiếp cận cáp quang khi có nhu cầu với 90% người sử dụng có thể truy nhập internet cố định, tốc độ trung bình tối thiểu 200 Mb/s. - Mạng băng rộng di động 5G phủ sóng 99% dân số trên địa bàn. - Có điểm truy cập số cộng đồng: nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng tại thôn có kết nối internet cáp quang băng rộng. - Tối thiểu 90% số thuê bao sử dụng điện thoại thông minh trên tổng số thuê bao điện thoại di động trên địa bàn thôn. - Có thành lập tổ công nghệ số cộng đồng. Người dân trong khu phố được phổ biến, tập huấn kỹ năng số tối thiểu 01 lần/năm.	Sở Khoa học và Công nghệ	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các phường.
8	Môi trường và cảnh quan	8.1. Hệ thống thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn (nếu có) trên địa bàn đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được phân loại, thu gom, xử lý đạt ≥80%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp ≤50% tổng lượng chất thải rắn phát sinh	Đạt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các phường.

8	Môi trường và cảnh quan	8.2. Có phương án và thực hiện phương án phù hợp về thoát nước, thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư trên địa bàn phường đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường	Đảm bảo tỷ lệ nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý bằng các biện pháp phù hợp (phi tập trung) đạt ≥50%; có ít nhất 01 công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp kỹ thuật phù hợp, nước thải đầu ra đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường.	Sở Xây dựng	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các phường.
		8.3. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; có mô hình cải tạo, phục hồi cảnh quan, xử lý chất lượng nước mặt ao hồ, kênh mương trên địa bàn	Đạt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các phường.
9	Xây dựng hệ thống chính trị và Hành chính công	9.1. Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phường được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Đạt (Sử dụng kết quả đánh giá, xếp loại của năm trước liền kề năm xét, công nhận phường đạt chuẩn nông thôn mới)	Sở Nội vụ	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các phường.
		9.2. Trung tâm phục vụ hành chính công hoạt động hiệu quả, tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt ≥90%	Đạt	Văn phòng UBND tỉnh	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các phường.
10	Tiếp cận pháp luật và An ninh, Quốc phòng	10.1. Phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	Đạt theo quy định tại Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và Thông tư số 15/2025/TT-BTP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.	Sở Tư pháp	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các phường.

10	Tiếp cận pháp luật và An ninh, Quốc phòng	10.2. An ninh, trật tự được bảo đảm; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động hiệu quả; lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phát huy hiệu quả, đảm bảo số lượng, chất lượng, điều kiện hoạt động	1. An ninh, trật tự được bảo đảm 1.1. Phường đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự" theo quy định tại Thông tư số 124/2021/TT-BCA ngày 28/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự" (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 48/2025/TT-BCA ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2024/TT-BCA ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về việc thực hiện công tác dân vận của lực lượng Công an nhân dân và Thông tư số 124/2021/TT-BCA ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự). 1.2. Phường không thuộc địa bàn cấp xã phức tạp về an ninh, trật tự theo quy định tại Hướng dẫn số 02/HD-BCA- ngày 18/01/2026 của Bộ Công an thực hiện thí điểm các quy định về địa bàn cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự.	Công an tỉnh	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các phường.
			2. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động hiệu quả Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động hiệu quả khi phường được công nhận điển hình về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoặc phường duy trì kết quả đạt điển hình về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.		
			3. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phát huy hiệu quả, đảm bảo số lượng, chất lượng, điều kiện hoạt động 3.1. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được tuyển chọn đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện, bố trí theo quy định; được đảm bảo chế độ, chính sách; được huấn luyện, bồi dưỡng theo quy định của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở năm 2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành. 3.2. 100% số Tổ Bảo vệ an ninh, trật tự (đủ thời gian hoạt động để đánh giá) trên địa bàn phường được xếp loại "Hoàn thành nhiệm vụ" trở lên, trong đó có từ 90% số Tổ Bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn phường được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên.		

10	Tiếp cận pháp luật và An ninh, Quốc phòng	10.3. Có hệ thống camera AI giám sát an ninh trên địa bàn toàn phường	1. Có hồ sơ xây dựng hệ thống camera AI giám sát an ninh trên địa bàn toàn phường gồm: kế hoạch khảo sát, đánh giá thực trạng, nhu cầu lắp đặt hệ thống; đề xuất xây dựng hệ thống, đối tượng thụ hưởng, nguồn vốn và cơ chế tài chính; quy chế quản lý, khai thác, xử lý dữ liệu và kế hoạch nguồn lực phục vụ vận hành, duy trì, nâng cấp hệ thống. 2. Hệ thống camera AI giám sát an ninh trên địa bàn toàn phường đáp ứng QCVN 135:2024/BTTT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị camera giám sát sử dụng giao thức internet - các yêu cầu an toàn thông tin cơ bản; đáp ứng QCVN "Camera giám sát sử dụng giao thức internet - các yêu cầu an ninh cơ bản" của Bộ Công an. 3. Hệ thống camera AI giám sát an ninh trên toàn địa bàn phường phát huy vai trò hiệu quả trong công tác đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn; hỗ trợ kiềm chế, kéo giảm số vụ phạm tội về trật tự xã hội, tai nạn giao thông, cháy nổ so với cùng kỳ năm trước trên địa bàn (có hồ sơ báo cáo, số liệu chứng minh kết quả hoạt động).	Công an tỉnh	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các phường.
		10.4. Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng	Đạt	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các phường.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

STT	Nội dung	Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1	Hệ thống giao thông trên địa bàn tỉnh đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hàng năm (trong đó có ít nhất 70% số km đường tỉnh trên địa bàn được trồng cây xanh dọc tuyến đường).	1. Đảm bảo kết nối tới 100% các xã trên địa bàn, việc kết nối tuân thủ quy định của Luật Đường bộ năm 2024 và Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. 2. Đảm bảo 100% đường bộ trên địa bàn được tổ chức thực hiện công tác bảo trì hàng năm theo quy định. 3. Có ít nhất 70% chiều dài đường tỉnh trên địa bàn được trồng cây xanh dọc tuyến đường.	Sở Xây dựng	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các phường.

		1. Thiết chế văn hóa: a) Trung tâm Văn hóa nghệ thuật tỉnh - Được quy hoạch tại vị trí trung tâm, thuận lợi. - Diện tích sử dụng, quy mô xây dựng đạt chuẩn đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 01/2017/TT-BTNMT ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định Định mức sử dụng đất xây dựng cơ sở văn hóa, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục và đào tạo, cơ sở thể dục thể thao; các quy định khác có liên quan tại QCVN 01:2021/BXD ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng. - Nhân sự, kinh phí thực hiện theo quy định pháp luật về đơn vị sự nghiệp công lập. - Có đầy đủ trang thiết bị (âm thanh, ánh sáng, thiết bị chuyên dụng...) để tổ chức các hoạt động đáp ứng yêu cầu về tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước; thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và các nhiệm vụ khác của địa phương; tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, vui chơi giải trí đáp ứng nhu cầu sáng tạo và hưởng thụ của nhân dân; tăng cường khả năng tiếp cận thông tin, tri thức; thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công và phục vụ quản lý nhà nước.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các phường.
2	Có đủ các loại hình thiết chế văn hóa cấp tỉnh	b) Thư viện công cộng - Bảo đảm các điều kiện và hoạt động theo quy định của Luật Thư viện số 46/2019/QH14; Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện. - Có không gian đọc đa phương tiện và trải nghiệm với sách phục vụ người sử dụng thư viện. - Tổ chức các hoạt động truyền thông thư viện và phát triển văn hóa đọc: tối thiểu 06 hoạt động/năm. - Thường xuyên thực hiện bổ sung tài nguyên thông tin, tiện ích thư viện. - Có trang thiết bị chuyên dụng đáp ứng nhu cầu của người sử dụng thư viện và người làm công tác thư viện. - Có xe ô tô thư viện lưu động đa phương tiện, trang thiết bị chuyên dụng hoặc các phương tiện vận chuyển khác phù hợp với đặc thù, tính chất hoạt động và điều kiện của thư viện để tổ chức phục vụ lưu động, luân chuyển tài nguyên thông tin về cơ sở. - Được kết nối với hệ thống quản lý thông tin của cơ quan quản lý; đầu tư hệ thống hạ tầng công nghệ chuyên dụng, xây dựng thư viện số, cơ sở dữ liệu số, triển khai liên kết, chia sẻ tài nguyên thông tin và sản phẩm thông tin-thư viện với các thư viện khác; cung cấp dịch vụ thư viện số cho người sử dụng thư viện.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các phường.

	Có đủ các loại hình thiết chế văn hóa cấp tỉnh	c) Bảo tàng Bảo tàng được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa và các quy định khác của pháp luật liên quan, cụ thể: - Có đủ hiện vật trưng bày phù hợp với đối tượng và phạm vi hoạt động của bảo tàng, trong đó có ít nhất 01 sưu tập hiện vật quý hiếm và đã được chuyển đổi từ bản giấy sang định dạng kỹ thuật số; 70% tổng số hiện vật trở lên đã được kiểm kê khoa học. - Có 100% tổng số hiện vật được bảo quản định kỳ, bảo quản phòng ngừa. - Có hoạt động trưng bày thường xuyên tại bảo tàng, số lượng khách tham quan bảo tàng hằng năm đạt tối thiểu 25.000 lượt người; hằng năm tổ chức ít nhất 02 cuộc trưng bày chuyên đề và 01 chương trình giáo dục; có chương trình truyền thông giới thiệu nội dung và hoạt động bảo tàng trên phương tiện thông tin đại chúng, trên môi trường điện tử. - Có công trình kiến trúc bền vững và hạ tầng kỹ thuật phù hợp, bảo đảm cho việc bảo quản, trưng bày hiện vật và các hoạt động thường xuyên khác của bảo tàng. - 100% tổng số viên chức trực tiếp làm chuyên môn, nghiệp vụ nắm vững kiến thức về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phù hợp với hạng hoặc vị trí việc làm; trong đó 60% có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành di sản văn hóa hoặc đã hoàn thành chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho nhân lực quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa theo quy định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch".	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các phường.
		2. Thiết chế thể thao: - Có đủ 3 công trình thể dục thể thao như sân vận động; nhà thi đấu đa năng; bể bơi hoặc hồ bơi và các công trình thể thao khác. - Các dụng cụ thể dục, thể thao chuyên dùng đảm bảo theo công trình thể thao và từng môn thể thao. - Tổ chức thi đấu thể thao phù hợp kết nối với các đơn vị xã, phường, đặc khu có hiệu quả. - Quy định về bố trí quỹ đất: đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 01/2017/TT-BTNMT; các quy định khác có liên quan tại QCVN 01:2021/BXD ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD; đảm bảo đủ sức chứa, công năng tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các phường.
3	Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; có ít nhất 80% số trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia; hoàn thành giáo dục bắt buộc hết trung học cơ sở; tỷ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau trung học phổ thông đạt từ 50% trở lên.	Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; có ít nhất 80% số trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia; hoàn thành giáo dục bắt buộc hết trung học cơ sở; tỷ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau trung học phổ thông đạt từ 50% trở lên.	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các phường.

4	Hệ thống y tế cơ sở trên địa bàn tỉnh đáp ứng nhu cầu phòng bệnh, khám chữa bệnh của người dân.	100% xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã.	Sở Y tế	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các phường.
5	Có đề án hoặc kế hoạch và chính sách hỗ trợ: phát triển OCOP; phát triển du lịch nông thôn trên địa bàn.	- Có đề án hoặc kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP, đề án hoặc kế hoạch phát triển du lịch nông thôn giai đoạn 2026 - 2030 được UBND tỉnh ban hành. - Chính sách hỗ trợ, thúc đẩy phát triển sản phẩm OCOP, du lịch nông thôn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030 được cấp có thẩm quyền ban hành.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các phường.
6	Hồ sơ công việc tại cấp tỉnh được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).	Đạt 100% các đơn vị lập hồ sơ trên môi trường điện tử có ký số.	Sở Nội vụ	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các phường.
7	Tốc độ tăng trưởng bình quân của kinh tế tư nhân	Tốc độ tăng trưởng bình quân của kinh tế tư nhân trong giai đoạn đánh giá đạt từ 10% trở lên.	Thống kê tỉnh	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các phường.
8	Khu xử lý chất thải rắn tập trung cấp tỉnh đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường.	Đạt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các phường.
9	Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước	≥ 95%	Sở Nội vụ	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các phường.

10	An ninh, trật tự trên địa bàn toàn tỉnh được bảo đảm.	Tỉnh đáp ứng điều kiện số 13 về an ninh, trật tự khi đạt đủ 06 chỉ tiêu tại thời điểm đề nghị xét, công nhận. 1. 100% số xã đạt tiêu chí an ninh, trật tự tại Mục I của Hướng dẫn số 12/HD-CAT ngày 11/5/2026 của Công an tỉnh Hướng dẫn thực hiện các tiêu chí an ninh, trật tự thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030, điều kiện an ninh, trật tự thuộc Quy định tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030. 2. 100% tin báo, tố giác tội phạm, kiến nghị khởi tố được tiếp nhận, thụ lý; trong đó tỷ lệ giải quyết đạt trên 90%. Tỷ lệ điều tra khám phá các loại tội phạm đạt trên 80%, các loại tội phạm rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng đạt trên 95% tổng số án khởi tố. 3. Không thuộc địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy cấp tỉnh và có ít nhất 50% số xã không ma túy theo quy định của Hướng dẫn số 37/HD-BCA-C04 ngày 24/9/2025 của Bộ Công an hướng dẫn trình tự, thủ tục, thẩm quyền xét duyệt tuyến, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy. 4. Kiềm chế, kéo giảm 10% số vụ phạm tội về trật tự xã hội so với cùng kỳ năm trước. 5. Kiềm chế tai nạn giao thông, nhất là các vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng; kéo giảm 5% trên cả 3 tiêu chí (số vụ, số người chết, số người bị thương) so với cùng kỳ năm trước. Kéo giảm 5% tổng số vụ cháy cấp III trở lên so với cùng kỳ năm trước. 6. Có từ 75% số xã đạt điển hình về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoặc duy trì điển hình về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc theo Quyết định số 3554/QĐ-BCA-V05 ngày 19/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Bộ tiêu chí, Quy định trình tự, thủ tục, thẩm quyền xét, công nhận xã, phường, đặc khu, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục điển hình về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.	Công an tỉnh	- Các đơn vị có liên quan; - UBND các phường.

Ghi chú:

[1] *Theo Kế hoạch số 3395/KH-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2026 của UBND tỉnh Nâng cao tỷ lệ hộ dân đô thị sử dụng nước sạch theo quy chuẩn trên địa bàn tỉnh đến năm 2030 đạt 85%.*